

Họ và tên: Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau:

Có rất nhiều người luôn muốn để công việc trước mắt sang hôm sau mới làm, cho rằng ngày mai nỗ lực hơn một chút là được. Hoặc sẽ liệt ra một số kế hoạch, cho rằng những kế hoạch này không phù hợp với bản thân. Còn có những người thường xuyên nói những câu cửa miệng như “Mệt quá”, “Bận quá”, nói rằng ngày mai sẽ cố gắng hơn.

Bạn có những suy nghĩ như vậy, chứng tỏ bạn đã từ bỏ nỗ lực. Nỗ lực luôn đòi hỏi chúng ta bắt tay vào làm. Ngay cả việc “bắt tay làm ngay” mà bạn cũng không làm được, vậy thì nỗ lực sao đây? Nếu nói rằng bận, không có thời gian, vậy thời gian đâu ra để bạn đọc tiểu thuyết trên mạng, thời gian đâu ra để chat chit, thời gian đâu ra để lướt web mua sắm?

Có kế hoạch mà không hành động, chỉ khiến bạn càng trở nên lười biếng, càng trở nên không có động lực, thậm chí còn hủy hoại bản thân. Hậu quả của việc không hành động rất nghiêm trọng, đầu tiên nó là sự chần chừ, tiếp đến sẽ trở thành một áp lực vô hình đối với bạn, thậm chí là cưỡng ép bạn, khống chế bạn, khiến cho bạn cảm thấy cuộc sống thật vụng, làm tiêu tan ý chí phấn đấu của bạn, đập vụn mọi niềm tin của bạn.

(Trích *Đừng lựa chọn an nhàn khi còn trẻ*, Cảnh Thiên, NXB Thế giới, 2025, tr.233)

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 1: (0,5 điểm) Theo đoạn trích, “*Có kế hoạch mà không hành động*” sẽ khiến bạn trở nên như thế nào?

Câu 2: (0,5 điểm) Nhận xét vai trò của bằng chứng được tác giả nêu ra trong phần đầu của đoạn trích.

Câu 3: (1,0 điểm) Xác định tác dụng của biện pháp điệp ngữ “*thời gian đâu ra*” trong câu: “*Nếu nói rằng bận, không có thời gian, vậy thời gian đâu ra để bạn đọc tiểu thuyết trên mạng, thời gian đâu ra để chat chit, thời gian đâu ra để lướt web mua sắm?*”.

Câu 4: (1,0 điểm) Anh/Chị có đồng tình với quan điểm của lời cảnh báo: “*Ngay cả việc ‘bắt tay làm ngay’ mà bạn cũng không làm được, vậy thì nỗ lực sao đây?*” không? Vì sao?

II. VIẾT: (7,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 01 trang giấy thi trình bày suy nghĩ về *sức mạnh của tính chủ động để chiến thắng thói quen trì hoãn*.

Câu 2: (5,0 điểm) Phân tích, đánh giá nội dung chủ đề và những đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong bài thơ *Khói bếp chiều ba mươi* của Nguyễn Trọng Hoàn:

KHÓI BẾP CHIỀU BA MƯƠI

Con đi xa vẫn nhớ nao lòng
Khói bếp nồng thơm mùi rạ
Chiều ba mươi quây quần bên bếp lửa
Nồi bánh chưng nghi ngút trước giao thừa

Ba mươi này mẹ gói bánh chưng chưa
Mâm cỗ tất niên hương tỏa ấm
Ba mươi này mẹ vào ra trông ngóng
Khói bếp xanh quán quýt trước hiên nhà

Ba mươi này mẹ biết đưa con xa
Lòng canh cánh nhớ về quê biết mấy
Khói bếp của chiều xưa thức dậy
Thuở ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi!

Khói bếp chiều phơ phất ba mươi
Cứ ám ảnh và thiêng liêng gợi nhớ
Vòng tay mẹ... và chúng con bé nhỏ
Mà tháng năm vời vợi không nguôi

Quê hương và dáng mẹ
Khói bếp, chiều ba mươi...

(Nguyễn Trọng Hoàn, in trong *Văn học và Tuổi trẻ* số 12 (441) năm 2019, NXB Giáo dục, tr.35)

Chú thích:

Nguyễn Trọng Hoàn (1963 - 2020), quê ở Hưng Yên, là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Bài thơ “*Khói bếp chiều ba mươi*” tiêu biểu cho giọng thơ nhẹ nhàng, sâu lắng, kết hợp giữa hồi tưởng quá khứ và suy ngẫm hiện tại; thể hiện tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của ông.

-----HẾT-----
Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

LỜI GIẢI THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1

Theo đoạn trích, “**có kế hoạch mà không hành động**” sẽ khiến con người:

- càng trở nên **lười biếng**;
- càng trở nên **không có động lực**;
- thậm chí còn **hủy hoại bản thân**.

Trả lời ngắn gọn:

“Có kế hoạch mà không hành động” sẽ khiến con người trở nên lười biếng, không có động lực, thậm chí hủy hoại bản thân.

Câu 2

Những bằng chứng tác giả nêu ở phần đầu đoạn trích là các biểu hiện quen thuộc của thói quen trì hoãn: để việc hôm nay sang ngày mai, viện có kế hoạch không phù hợp, thường nói “mệt quá”, “bận quá”.

Các bằng chứng ấy có vai trò:

- Làm rõ thực trạng nhiều người đang sống trì hoãn, thiếu quyết tâm.
- Giúp vấn đề nghị luận trở nên cụ thể, gần gũi, dễ hiểu.
- Tăng sức thuyết phục cho lời khuyên của tác giả: muốn nỗ lực thì phải bắt tay vào hành động.

Trả lời:

Bằng chứng được nêu ra giúp làm rõ biểu hiện của thói quen trì hoãn trong đời sống, khiến vấn đề nghị luận trở nên cụ thể, chân thực, gần gũi và tăng sức thuyết phục cho lời cảnh báo, lời khuyên của tác giả.

Câu 3

Câu văn sử dụng điệp ngữ “**thời gian đâu ra**” được lặp lại nhiều lần:

“thời gian đâu ra để bạn đọc tiểu thuyết trên mạng, thời gian đâu ra để chat chít, thời gian đâu ra để lướt web mua sắm?”

Tác dụng:

- Tạo nhịp điệu dồn dập, giọng văn mạnh mẽ, có tính chất chất vấn.
- Nhấn mạnh sự mâu thuẫn của con người: thường nói “không có thời gian” để làm việc cần thiết nhưng lại có thời gian cho những việc giải trí, vô bổ.
- Phê phán thói quen viện lí do để trì hoãn.
- Thức tỉnh người đọc cần biết sử dụng thời gian hợp lí, chủ động hành động thay vì ngụy biện.

Trả lời:

Điệp ngữ “thời gian đâu ra” tạo giọng điệu dồn dập, chất vấn, làm nổi bật sự vô lí của việc lấy lí do bận rộn để trì hoãn công việc trong khi vẫn dành thời gian cho những hoạt động giải trí. Qua đó, tác giả phê phán thói quen ngại biếng, đồng thời nhắc nhở người đọc cần biết quản lí thời gian và chủ động hành động.

Câu 4

Em đồng tình với quan điểm:

“Ngay cả việc ‘bắt tay làm ngay’ mà bạn cũng không làm được, vậy thì nỗ lực sao đây?”

Vì:

- Nỗ lực không chỉ nằm ở suy nghĩ hay lời nói mà phải được thể hiện bằng hành động cụ thể.
- “Bắt tay làm ngay” là bước đầu tiên để biến kế hoạch thành kết quả.
- Nếu con người chỉ lập kế hoạch nhưng không thực hiện thì mọi mục tiêu đều chỉ dừng lại ở mong muốn.
- Hành động giúp con người vượt qua sự lười biếng, rèn ý chí, tạo động lực và tiến gần hơn đến thành công.

Trả lời mẫu:

Em đồng tình với quan điểm trên. Bởi vì nỗ lực không thể chỉ dừng lại ở lời nói, suy nghĩ hay kế hoạch mà phải được chứng minh bằng hành động cụ thể. “Bắt tay làm ngay” là bước đầu tiên để biến mục tiêu thành hiện thực. Nếu ngay cả việc khởi động, thực hiện những điều nhỏ nhất cũng không làm được thì con người rất dễ rơi vào trì hoãn, lười biếng và đánh mất cơ hội. Vì vậy, muốn thành công, mỗi người cần chủ động hành động, kiên trì thực hiện kế hoạch thay vì chỉ nói suông.

II. VIẾT

Câu 1. Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về sức mạnh của tính chủ động để chiến thắng thói quen trì hoãn

Gợi ý triển khai**Mở đoạn:**

Giới thiệu vấn đề: Trong học tập và cuộc sống, tính chủ động có vai trò quan trọng giúp con người chiến thắng thói quen trì hoãn.

Thân đoạn:

Giải thích:

- **Chủ động** là tự giác, tích cực bắt tay vào công việc, không chờ người khác nhắc nhở.
- **Trì hoãn** là chần chừ, kéo dài, để việc cần làm sang lúc khác.

Vai trò của tính chủ động:

- Giúp con người biết quản lí thời gian hợp lí.
- Giúp công việc không bị dồn lại, tránh áp lực.

- Rèn luyện ý chí, tinh thần trách nhiệm và tính kỉ luật.
- Giúp con người nắm bắt cơ hội, đạt được mục tiêu.
- Tạo thói quen sống tích cực, hiệu quả.

Dẫn chứng:

- Một học sinh chủ động học bài, làm bài mỗi ngày sẽ không bị áp lực trước kì thi.
- Người chủ động trong công việc sẽ dễ hoàn thành nhiệm vụ và được tin tưởng.

Bài học:

- Cần lập kế hoạch rõ ràng.
- Việc nào cần làm thì thực hiện ngay.
- Hạn chế các yếu tố gây xao nhãng như điện thoại, mạng xã hội, trò chơi điện tử.
- Phê phán lối sống thụ động, chỉ nói mà không làm.

Kết đoạn:

Khẳng định lại sức mạnh của tính chủ động.

Đoạn văn tham khảo

Trong học tập và cuộc sống, tính chủ động có sức mạnh quan trọng giúp con người chiến thắng thói quen trì hoãn. Chủ động là tự giác, tích cực bắt tay vào công việc mà không cần ai nhắc nhở hay thúc ép. Trái lại, trì hoãn là sự chần chừ, kéo dài thời gian thực hiện những việc cần làm. Người có tính chủ động sẽ biết sắp xếp thời gian hợp lí, không để công việc bị dồn lại, nhờ đó tránh được áp lực và căng thẳng. Đặc biệt, sự chủ động còn giúp mỗi người rèn luyện tinh thần trách nhiệm, ý chí và tính kỉ luật. Một học sinh biết chủ động học bài, chuẩn bị bài, làm bài tập mỗi ngày sẽ tự tin hơn khi bước vào kì thi. Một người biết chủ động trong công việc cũng dễ nắm bắt cơ hội và đạt được mục tiêu của mình. Ngược lại, người thường xuyên trì hoãn sẽ dễ trở nên lười biếng, mất động lực, thậm chí đánh mất nhiều cơ hội quý giá. Để rèn luyện tính chủ động, chúng ta cần lập kế hoạch cụ thể, bắt đầu từ những việc nhỏ, thực hiện ngay những nhiệm vụ cần thiết và hạn chế các yếu tố gây xao nhãng như điện thoại, mạng xã hội, trò chơi điện tử. Mỗi người cần phê phán thói quen chỉ nói mà không làm, luôn viện lí do “bận”, “mệt” để né tránh trách nhiệm. Có thể nói, tính chủ động chính là chìa khóa giúp con người vượt qua trì hoãn, sống tích cực và tiến gần hơn đến thành công.

Câu 2. Phân tích, đánh giá bài thơ *Khói bếp chiều ba mươi* của Nguyễn Trọng Hoàn

Dàn ý chi tiết

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Trọng Hoàn.
- Giới thiệu bài thơ *Khói bếp chiều ba mươi*.
- Nêu vấn đề nghị luận: Bài thơ thể hiện nỗi nhớ quê hương, tình yêu thương mẹ, ký ức tuổi thơ thiêng liêng của người con xa quê; đồng thời có nhiều đặc sắc nghệ thuật như hình ảnh thơ giàu biểu tượng, giọng điệu nhẹ nhàng, sâu lắng.

2. Thân bài

a. Phân tích nội dung chủ đề

Trước hết, bài thơ gọi lên nỗi nhớ quê hương da diết của người con xa xứ.

Ngay từ những dòng thơ đầu, nhân vật trữ tình đã bộc lộ trực tiếp cảm xúc nhớ thương:

Con đi xa vẫn nhớ nao lòng
Khói bếp nồng thơm mùi rạ

Cụm từ **“con đi xa”** gợi hoàn cảnh xa quê, xa mẹ. Từ láy **“nao lòng”** diễn tả nỗi nhớ sâu sắc, day dứt, không dễ nguôi ngoai. Hình ảnh **“khói bếp”**, **“mùi rạ”** gợi không gian làng quê bình dị, thân thuộc. Đó không chỉ là mùi hương của bếp lửa mà còn là mùi hương của quê nhà, của tuổi thơ, của những ngày Tết đoàn viên.

Bài thơ còn làm nổi bật không khí sum vầy của chiều ba mươi Tết.

Những hình ảnh:

Chiều ba mươi quây quần bên bếp lửa
Nồi bánh chưng nghi ngút trước giao thừa

đã tái hiện một không gian gia đình ấm áp. **“Chiều ba mươi”** là thời điểm đặc biệt trong văn hóa Việt Nam: thời khắc cuối cùng của năm cũ, khi mọi người mong được trở về bên gia đình. Hình ảnh **“bếp lửa”**, **“nồi bánh chưng”**, **“giao thừa”** gợi truyền thống Tết cổ truyền, gợi sự đoàn tụ, yêu thương. Qua đó, bài thơ khơi dậy trong lòng người đọc tình cảm gắn bó với mái ấm gia đình.

Nổi bật trong bài thơ là hình ảnh người mẹ tảo tần, mong ngóng con xa.

Người con tự hỏi:

Ba mươi này mẹ gói bánh chưng chưa
Mâm cỗ tất niên hương tỏa ấm

Câu hỏi **“mẹ gói bánh chưng chưa”** không chỉ là một lời hỏi thông thường mà còn là tiếng lòng tha thiết của người con xa quê. Người con hình dung mẹ vẫn đang chuẩn bị Tết, vẫn giữ nếp nhà, vẫn âm thầm lo toan cho gia đình. Đến câu thơ:

Ba mươi này mẹ vào ra trông ngóng

hình ảnh người mẹ càng hiện lên xúc động. Hai từ **“vào ra”** diễn tả dáng vẻ bồn chồn, thấp thỏm, chờ đợi. Mẹ không chỉ chuẩn bị mâm cỗ, nồi bánh mà còn đang mong đợi bước chân con trở về. Qua đó, bài thơ thể hiện tình mẫu tử thiêng liêng, sâu nặng.

Bài thơ cũng thể hiện nỗi day dứt của người con khi không thể ở bên mẹ trong chiều cuối năm.

Người con hiểu rằng:

Ba mươi này mẹ biết đưa con xa
Lòng canh cánh nhớ về quê biết mấy

Từ láy “**canh cánh**” diễn tả nỗi niềm thường trực, day dứt trong lòng. Người con ở xa nhưng tâm hồn vẫn hướng về quê nhà, về mẹ, về bếp lửa thân quen. Càng nhớ quê, người con càng thấm thía sự trôi chảy của thời gian:

Khói bếp của chiều xưa thức dậy
Thuở ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi!

Hình ảnh “**khói bếp của chiều xưa thức dậy**” cho thấy khói bếp không chỉ thuộc về hiện tại mà còn đánh thức cả miền ký ức. Tuổi thơ đã qua, không thể trở lại, nên nỗi nhớ càng trở nên thấm thía, băng khuâng.

Hình ảnh “khói bếp” là biểu tượng trung tâm của bài thơ.

Khói bếp xuất hiện nhiều lần và mang nhiều tầng ý nghĩa. Ban đầu, khói bếp là hình ảnh cụ thể của đời sống thôn quê. Sau đó, khói bếp trở thành biểu tượng của quê hương, gia đình, mẹ và tuổi thơ. Những câu thơ:

Khói bếp chiều phơ phất ba mươi
Cứ ám ảnh và thiêng liêng gợi nhớ

cho thấy khói bếp đã trở thành một nỗi nhớ bền lâu, thiêng liêng trong tâm hồn người con xa quê. Khói bếp tuy mong manh nhưng lại có sức gợi mạnh mẽ. Nó gợi vòng tay mẹ, gợi hình ảnh những đứa con bé nhỏ, gợi tháng năm xa xôi không thể nào quên.

Hai câu thơ cuối kết đọng sâu sắc chủ đề bài thơ:

Quê hương và dáng mẹ
Khói bếp, chiều ba mươi...

Ở đây, quê hương, dáng mẹ, khói bếp và chiều ba mươi hòa quyện thành một. Mẹ trở thành linh hồn của quê hương. Khói bếp trở thành dấu hiệu của mái ấm, của tình thân, của cội nguồn. Dấu ba chấm ở cuối bài tạo dư âm lắng sâu, như nỗi nhớ còn kéo dài mãi trong lòng người con.

=> Như vậy, chủ đề của bài thơ là tình yêu quê hương sâu nặng, nỗi nhớ mẹ tha thiết và sự trân trọng những ký ức tuổi thơ, những giá trị gia đình truyền thống.

b. Đặc sắc nghệ thuật

Bài thơ có nhiều nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.

Trước hết, bài thơ được viết theo **thể thơ tự do**, số tiếng trong mỗi dòng không cố định. Điều này giúp cảm xúc được bộc lộ tự nhiên như một lời tâm tình, thủ thỉ của người con xa quê.

Hình ảnh thơ **gần gũi, giàu sức gợi**, mang đậm không khí làng quê Việt Nam: khói bếp, mùi rạ, bếp lửa, bánh chưng, mâm cỗ tất niên, hiên nhà, giao thừa. Những hình ảnh ấy bình dị nhưng gợi được không khí Tết cổ truyền và tình cảm gia đình ấm áp.

Đặc biệt, hình ảnh “**khói bếp**” được xây dựng như một biểu tượng nghệ thuật giàu ý nghĩa. Khói bếp vừa là hình ảnh thực, vừa là biểu tượng của quê hương, mẹ, tuổi thơ và nỗi nhớ. Nhờ đó, bài thơ có chiều sâu cảm xúc.

Tác giả cũng sử dụng hiệu quả các từ láy như “**nao lòng**”, “**nghi ngút**”, “**canh cánh**”, “**phơ phất**”, “**vội vội**”. Những từ láy này góp phần diễn tả tinh tế nỗi nhớ, sự băng khuâng, day dứt của nhân vật trữ tình.

Ngoài ra, bài thơ còn có giọng điệu **nhẹ nhàng, sâu lắng, tha thiết**. Câu hỏi tu từ “Ba mươi này mẹ gói bánh chưng chưa” làm lời thơ giống như một lời tự hỏi, một tiếng gọi mẹ từ xa. Dấu ba chấm trong câu thơ “Vòng tay mẹ...” và ở cuối bài tạo khoảng lặng, mở ra dư âm cảm xúc.

3. Kết bài

- Khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ.
- Bài thơ nhắc nhở mỗi người biết yêu thương gia đình, trân trọng mẹ, quê hương và những giá trị bình dị của cội nguồn.

Bài văn tham khảo

Nguyễn Trọng Hoàn là nhà thơ có giọng thơ nhẹ nhàng, sâu lắng, giàu cảm xúc. Bài thơ *Khói bếp chiều ba mươi* là một tác phẩm tiêu biểu cho hồn thơ tinh tế của ông. Qua hình ảnh khói bếp trong chiều cuối năm, bài thơ đã thể hiện sâu sắc tình yêu quê hương, nỗi nhớ mẹ tha thiết và những ký ức tuổi thơ thiêng liêng của người con xa xứ. Không chỉ giàu ý nghĩa nội dung, bài thơ còn hấp dẫn bởi hình ảnh thơ bình dị, giọng điệu tha thiết và cách xây dựng biểu tượng nghệ thuật giàu sức gợi.

Trước hết, bài thơ mở ra bằng nỗi nhớ quê hương da diết của người con xa nhà. Ngay từ những dòng thơ đầu, cảm xúc nhớ thương đã được bộc lộ trực tiếp: “Con đi xa vẫn nhớ nao lòng / Khói bếp nồng thơm mùi rạ”. Cụm từ “con đi xa” gợi hoàn cảnh của nhân vật trữ tình: một người con đang sống xa quê, xa mẹ. Dù khoảng cách địa lý có thể xa xôi, nhưng tâm hồn người con vẫn luôn hướng về nơi chôn nhau cắt rốn. Từ láy “nao lòng” diễn tả nỗi nhớ băng khuâng, sâu nặng, làm xao động cả tâm can. Đặc biệt, hình ảnh “khói bếp nồng thơm mùi rạ” gợi lên không gian làng quê thân thuộc. Đó là mùi của bếp lửa, của đồng quê, của những ngày Tết xưa. Chỉ một làn khói bếp cũng đủ đánh thức trong lòng người con bao kỷ niệm yêu thương.

Bài thơ còn gợi lên không khí sum vầy, ấm áp của chiều ba mươi Tết. Trong tâm thức người Việt, chiều ba mươi là thời khắc đặc biệt, là lúc năm cũ sắp qua, năm mới sắp đến, cũng là lúc con người mong được trở về bên gia đình. Những hình ảnh “quây quần bên bếp lửa”, “nồi bánh chưng nghi ngút trước giao thừa” đã tái hiện một không gian Tết truyền thống ấm cúng. Bếp lửa, nồi bánh chưng, mùi rạ, mâm cỗ tất niên không chỉ là những hình ảnh quen thuộc của đời sống mà còn là biểu tượng của sự đoàn tụ, yêu thương. Qua đó, nhà thơ làm sống dậy vẻ đẹp bình dị mà thiêng liêng của mái ấm gia đình Việt Nam.

Nổi bật trong dòng hồi tưởng ấy là hình ảnh người mẹ tảo tần, thương con và mong ngóng con trở về. Người con xa quê tự hỏi: “Ba mươi này mẹ gói bánh chưng chưa / Mâm cỗ tất niên hương tỏa ấm”. Câu hỏi ấy không chỉ là lời hỏi thăm mà còn là tiếng lòng đầy thương nhớ. Người con hình dung mẹ vẫn đang chuẩn bị Tết, vẫn gói bánh chưng, vẫn lo mâm cỗ tất niên để giữ gìn nếp nhà. Đặc biệt, câu thơ “Ba mươi này mẹ vào ra trông ngóng” khiến hình ảnh người mẹ hiện lên thật xúc động. Hai từ “vào ra” gợi dáng vẻ bồn chồn, thấp thỏm của người mẹ đang chờ con. Trong chiều cuối năm, mẹ không chỉ mong một cái Tết đủ đầy mà còn mong sự đoàn viên của gia đình. Tình mẹ vì thế hiện lên âm thầm mà sâu nặng.

Bên cạnh nỗi nhớ mẹ là nỗi day dứt của người con khi không thể ở bên gia đình trong thời khắc sum họp. Người con hiểu rằng mẹ biết mình ở xa, còn mình thì “canh cánh nhớ về quê biết mấy”. Từ láy “canh cánh” diễn tả một nỗi niềm thường trực, dai dẳng, không lúc nào nguôi. Càng xa quê, người con càng thấm thía giá trị của gia đình và tuổi thơ. Hình ảnh “Khói bếp của chiều xưa thức dậy / Thuở ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi!” cho thấy khói bếp đã đánh thức cả một miền ký ức. Tuổi thơ từng gắn với mẹ, với bếp lửa, với chiều ba mươi nay đã trở thành quá khứ không thể quay lại. Vì thế, nỗi nhớ trong bài thơ không chỉ ấm áp mà còn phảng phất buồn thương, tiếc nuối.

Có thể nói, hình ảnh “khói bếp” là biểu tượng trung tâm của bài thơ. Khói bếp trước hết là hình ảnh thực, gắn với bếp lửa, nồi bánh chưng, mâm cỗ tất niên. Nhưng càng về sau, khói bếp càng mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc. Khói bếp là quê hương, là mái ấm, là tình mẹ, là tuổi thơ và là những giá trị truyền thống

thiêng liêng. Trong câu thơ “Khói bếp chiều phơ phất ba mươi / Cúi ánh và thiêng liêng gợi nhớ”, làn khói mỏng manh ấy lại có sức sống bền bỉ trong tâm hồn người con. Nó “ánh” vì gắn với những kỷ niệm không thể quên; nó “thiêng liêng” vì gắn với mẹ và quê hương. Đến hai câu thơ cuối: “Quê hương và dáng mẹ / Khói bếp, chiều ba mươi...”, các hình ảnh quê hương, dáng mẹ, khói bếp và chiều ba mươi hòa làm một. Mẹ trở thành linh hồn của quê hương, còn khói bếp trở thành biểu tượng của cội nguồn yêu thương.

Không chỉ thành công về nội dung, bài thơ còn có nhiều đặc sắc nghệ thuật. Tác phẩm được viết theo thể thơ tự do, giúp cảm xúc tuôn chảy tự nhiên như lời tâm tình của người con xa quê. Hình ảnh thơ gần gũi, bình dị, đậm chất làng quê Việt Nam như khói bếp, mùi rạ, bếp lửa, bánh chưng, mâm cỗ tất niên. Những hình ảnh ấy tuy quen thuộc nhưng giàu sức gợi, làm sống dậy không khí Tết cổ truyền và tình cảm gia đình ấm áp. Bài thơ còn sử dụng nhiều từ láy giàu giá trị biểu cảm như “nao lòng”, “nghi ngút”, “canh cánh”, “phơ phất”, “vời vợi”, góp phần diễn tả tinh tế nỗi nhớ và sự băng khuâng của nhân vật trữ tình. Ngoài ra, giọng thơ nhẹ nhàng, sâu lắng, tha thiết cũng tạo nên sức lay động cho tác phẩm. Những câu hỏi tu từ và dấu ba chấm cuối bài mở ra khoảng lặng, khiến dư âm nỗi nhớ còn ngân vang mãi.

Tóm lại, *Khói bếp chiều ba mươi* là một bài thơ giàu cảm xúc, thể hiện sâu sắc tình yêu quê hương, tình mẫu tử và sự trân trọng những giá trị gia đình truyền thống. Qua hình ảnh khói bếp bình dị mà thiêng liêng, Nguyễn Trọng Hoàn đã nhắc nhở mỗi người hãy biết yêu thương mẹ, trân trọng mái ấm gia đình và gìn giữ những ký ức đẹp đẽ về cội nguồn.